

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2021/DS-ST**
Ngày 08-12-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Phường;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Minh Tùng**

2. Bà **Lê Bảo Ngân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Khổng Phúc Vĩnh Nhật** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 06 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 72/2021/TB -TA ngày 22 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hữu K**, sinh năm 1974

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh G**, sinh năm 1980.

Người làm chứng: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1959

Cùng nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện D, thành phố Cần Thơ.

(Ông K có mặt, đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Hữu K trình bày như sau:

Ông và bà G có quen biết nhau, vào ngày 05/12/2019 bà G có hỏi mượn ông số tiền 36.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn 05 tháng sẽ trả. Việc mượn tiền các bên có làm tờ giấy viết tay bà G có ký tên vào, sau đó bà G có trả

cho ông được số tiền 9.000.000 đồng vào thời gian nào không nhớ rõ, việc trả tiền không lập thành văn bản hay giấy tờ gì khác, trong số tiền này thì bà G trực tiếp trả 7.000.000 đồng và mẹ bà G là bà C trả số tiền 2.000.000 đồng, hiện nay còn nợ lại 27.000.000 đồng, ông nhiều lần gặp mặt bà G để nhắc nhở và yêu cầu trả số tiền này nhưng đến nay bà G chưa trả cho ông. Nay ông yêu cầu bà G có trách nhiệm trả số tiền 27.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh G vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị C vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án bà trình bày như sau: Bà là mẹ ruột của bà G bà thừa nhận việc bà G có nợ của nguyên đơn số tiền 27.000.000 đồng là sự thật, bà có trả nợ thay cho bà G số tiền là 2.000.000 đồng, số tiền này là tiền của bà cho bà G để trả nợ cho nguyên đơn, bà không có yêu cầu gì đối với số tiền này.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền 27.000.000 đồng cho nguyên đơn ông K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông Nguyễn Hữu K khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh G có trách nhiệm thanh toán cho ông số tiền nợ gốc 27.000.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại ấp P, xã T, huyện D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bà C vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt

nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 và Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn trong vụ án.

[3] Xét nội dung yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Ngày 05/12/2019 nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 36.000.000 đồng, đã trả được 9.000.000 đồng còn nợ lại 27.000.000 đồng, lời khai này được bà Nguyễn Thị C là mẹ ruột bà G thừa nhận. Do đó, việc bà Giang có nợ tiền của nguyên đơn số tiền 27.000.000 đồng là có thật.

[4] Từ những tình tiết và sự kiện nêu trên, có đủ cơ sở để xác định bị đơn nợ số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) của nguyên đơn. Đến hạn thanh toán nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015: “...1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn....”. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Giang phải thanh toán số tiền nợ gốc 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng) là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng cũng như đề xuất nội dung giải quyết vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 229; Điều 235; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 463; 466 và 468 Bộ luật Dân sự 2015;
- Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu K về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với bà Nguyễn Thị Thanh G: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh G có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Hữu K số tiền nợ vay là 27.000.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

2.1 Bà Nguyễn Thị Thanh G phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.350.000 đồng (*Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

2.2 Hoàn trả cho ông Nguyễn Hữu K số tiền tạm ứng án phí 675.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 016766 ngày 28/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKS huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.